

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 25/01/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Thẩm phán: Ông Văn Công Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Nga; bà Đặng Thị Hương; ông Phạm Hữu Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bé Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2021/QĐXXST-HS ngày 27/12/2021 và Thông báo chuyển lịch phiên tòa số 21/TB-TA ngày 10/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Hùng M**, tên gọi khác: M mười, sinh năm: 1997, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo;

Con ông: Mai Văn M (đã chết); con bà: Đào Thị K, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 05 chị, em ruột, bị cáo là con út; Hiện đều trú tại Thôn A, xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích (Bản án số 195/2018/HSPT ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Mai Hùng M 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999, ngày 11/7/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống).

Tiền sự: Không;

Ngày 30/8/2020, Mai Hùng M có hành vi Giết người. Ngày 01/10/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Cảnh L**; Tên gọi khác: L X; Sinh năm: 1985 Tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: thợ

xây; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo;

Con ông: Nguyễn Cảnh X (đã chết); con bà: Trần Thị O, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 04 anh, em ruột, bị cáo là con thứ ba; Hiện đều trú tại xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988, bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 30/8/2020, Nguyễn Cảnh L có hành vi Giết người. Ngày 01/10/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Mai Quốc A, sinh năm 1955, là Luật sư Văn phòng Luật sư A– Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: Hùng Vương, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 7, xã EH, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Anh T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số 86, thôn 13, xã Ea T, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn B, xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn B, xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Buôn ET, xã Ea T, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Chị Hoàng Linh C, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn B, xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế; Vắng mặt

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn K, xã Hoà H, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Bà Trần Thị O, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Thôn B, xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Chị Nguyễn Thị Mai Ph, sinh năm 1992. Nơi cư trú: E1 – 68 Nguyễn Khắc T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Đội 4, xã Ea Bh, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn 4, xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Anh Lê Hoàng N, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn 9, xã EK, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn 6, xã Ea Bh, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt

Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Số 76 Hoàng Hoa Thám, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00', ngày 30/8/2020, Nguyễn Văn T1 và Phạm Anh T (thường gọi là T H) hẹn gặp nhau tại khu vực chợ sáng xã Hòa T, thành phố B để giải quyết mâu thuẫn về việc T đăng hình ảnh của T1 và Nguyễn Như H1 (thường gọi Hùng C) với nội dung nếu gặp đâu là sẽ đánh đó lên mạng xã hội Facebook. T điều khiển xe ô tô biển số 47C-147.24 đến khu vực chợ sáng xã Hòa T gặp T1, khi gặp nhau thì T nói với T1 là mình không đăng nội dung như trên, nên hai bên tranh cãi, đòi đánh nhau, lúc này có bạn của T1 là anh Lê Ngọc C cùng với nhóm bạn của T can ngăn, đồng thời lực lượng Công an xã Hòa T đến yêu cầu giải tán nên nhóm của T đi về khu vực cổng chào thôn 3, xã Ea T để đổi xe với nhau và rủ nhau quay lại thành phố B để ăn nhậu.

Cũng từ việc T đăng hình ảnh nêu trên, nên tối ngày 30/8/2020, Nguyễn Như H1 đi tìm T để đánh, trước khi đi Hùng gọi điện thoại cho Nguyễn Cảnh L nói đi với Như H1 có việc, khi cả 2 đang đứng ở cổng chào Thôn B, xã EK, huyện CK thì có Mai Hùng M cùng với T A (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi đến. Tại đây, Như H1 nói tất cả đi với Như H1 nhưng không nói đi đâu làm gì. Sau đó, Như H1 chở L bằng xe mô tô biển số 75H1 -142.67 đi trước, T A chở M đi xe mô tô của T A (chưa rõ biển số) đi sau. Khi đến lò rèn Tuyên Th thuộc Thôn B, xã EK, huyện CK thì Như H1 và L vào gõ cửa còn M và T A đứng ngoài. Nghe gọi cửa thì anh Nguyễn Ngọc T ra mở cửa, Như H1 vào trong lấy 01 dao rựa đưa cho L rồi tiếp tục lấy thêm 03 con dao rựa, đưa cho M, T A mỗi người 01 con còn Như H1 cầm 01 con dao. Anh Tu nói tổng số tiền của 4 con dao là 590.000 đồng thì Như H1 nói “mai L trả tiền”, anh Tu đồng ý và không nói gì.

Sau khi phát cho mỗi người một con dao, Như H1 điều khiển xe mô tô chở L đi trước, T A điều khiển xe chở M cầm dao đi theo sau. Lúc này, M và L biết Như H1 đưa dao cho mọi người mục đích là để đi đánh nhau cùng với Như H1 nhưng M và L không biết là đi đánh nhau với ai và vẫn đồng ý đi cùng. Khi đến cổng chào thôn 3, xã

Ea T, huyện CK thấy nhóm của T đang tụ tập tại đây, thì Như H1 và T A dừng xe lại. Khi thấy nhóm của Như H1 đến thì T bỏ chạy vào trong đường hẻm phía bên kia đường trốn, Như H1 xuống xe cầm dao đi đến chỗ anh Nguyễn H đang đứng. Lúc này giữa Như H1 và anh Nguyễn H có lời qua tiếng lại thì Như H1 dùng tay trái nắm cổ áo của anh Nguyễn H còn tay phải cầm dao chém trúng vào vùng đầu anh Nguyễn H. L đi vào cầm dao chỉ vào nhóm của anh Nguyễn H mục đích là đe dọa không cho ai đánh L và Như H1. Thấy vậy, M cầm dao xông vào nơi Như H1 và anh Nguyễn H đang giằng co, M cầm dao bằng hai tay nhá lên nhá xuống vào hướng Nguyễn H nhưng không chém trúng, mục đích là đe dọa nhóm của anh Nguyễn H, còn T A cầm dao đi qua đi lại. Sau khi bị chém thì anh Nguyễn H lùi lại. Như H1 cầm dao chạy vào bên trong khu vực cổng chào thôn 3 để tìm T thì M và T A cũng cầm dao chạy theo còn L tiếp tục cầm dao đi qua đi lại tại khu vực cổng chào.

Do không tìm thấy T nên Như H1, M và T A quay ra, thì anh Nguyễn H đi tới nói với Như H1 để hỏi lý do chém anh Nguyễn H thì lúc này Như H1 cầm dao tiếp tục chém 02 nhát vào đầu của anh Nguyễn H. L dùng dao chỉ vào nhóm của anh Nguyễn H mục đích để hăm dọa còn M đưa dao lên khỏi đầu chém về hướng anh Nguyễn H và nhóm người bên phía anh Nguyễn H nhưng không trúng ai. Được mọi người can ngăn nên Như H1 không chém anh Nguyễn H nữa. Trong lúc xô xát chém nhau thì Như H1 có chém nhầm trúng vào cẳng tay trái của M. Lúc này, L đi đến giật con dao của Như H1 và cầm hai tay 02 con dao chỉ vào nhóm của anh Nguyễn H tiếp tục hăm dọa. Sau đó, anh Nguyễn H được bạn là Nguyễn Thế K và Phan Thanh H2 (thường gọi là Hùng Tộc) đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa TH, còn nhóm Như H1 cầm 04 con dao đi về.

Sau khi anh Nguyễn H được đưa đi cấp cứu thì Trịnh Minh H3 (thường gọi là Hùng Th) từ trong nhà đi ra hiện trường có nhặt được 02 con dao (quá trình điều tra không xác định 02 con dao này của ai) và cầm đến khu vực cổng chào thôn 3, xã Ea T, đứng nói chuyện với nhóm của T, cùng lúc này có anh Trần Hùng C đi đến (vì trước đó anh Nguyễn H gọi điện thoại nhờ C ra đưa anh Hùng đi cấp cứu). Sau khi rời khỏi hiện trường, T A chở M đến trung tâm y tế huyện CK để băng bó vết thương, rồi đi đến khu vực hồ Ea Sim, xã EK, huyện CK vứt hai con dao xuống hồ, còn Như H1 chở L đến gần khu vực trường Nguyễn Du cách hiện trường khoảng 300m thì Như H1 rủ L quay lại tiếp tục đánh nhau nhưng L không đồng ý và vứt dao xuống lề đường, nhảy xuống xe đi bộ về. Lúc này, Như H1 điều khiển xe mô tô cầm theo 01 con dao rửa quay lại hiện trường để tìm T đánh. Khi đến khu vực cổng chào thôn 3, Như H1 chửi và hăm dọa đánh T, nghe vậy thì T từ bên kia đường chạy qua thấy Minh H3 đang cầm dao trên tay nên T và C chạy đến giật dao để đánh Như H1. Trong lúc T đang giật dao của Minh H3 thì Như H1 cầm dao rượt đuổi T đồng thời chém một nhát vào vùng cổ của T gây thương tích rồi vứt dao bỏ chạy, Minh H3 và C cầm dao đuổi theo Như

H1 nhưng không kịp nên quay lại cùng mọi người đưa T đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra tại khu vực cổng chào thôn 3, xã Ea T, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ 02 chiếc dép màu trắng, 01 mũ vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 con dao, 01 mảnh kính vỡ và 02 mẫu màu đỏ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 75H1 -142.67, 01 xe máy biển số 47FE-8386; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số: 018473 mang tên Nguyễn Thị Mai Ph, 01 USB chứa dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh ghi nhận tại khu vực cổng chào thuộc thôn 3, xã Ea T, huyện CK để phục vụ công tác điều tra.

Đối với 03 con dao Nguyễn Cảnh L, Mai Hùng M và T A sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

* Tại bản kết L pháp y thương tích số 930/Tgt-TTPY ngày 07/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết L đối với thương tích của anh Nguyễn H thể hiện:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên hiện tại là:

- Vết thương vùng trán trái đã khâu, hình vòng cung gần khép kín mở sang trái, kích thước 6cm x 0,2 cm; trong hình vòng tròn cung da xầm màu (vùng không có tóc che) tỷ lệ 6%.

- Cách vết thương trên về phía trái 0,8cm có một vết thương hình cung mở sang phải đã khâu, kích thước 3cm x 0,2cm (vùng không có tóc che) tỷ lệ 3%.

- Vết thương đã khâu nằm dọc trán, một nửa trùng với vết thương hình vòng cung trên, một nửa còn lại nằm trên chân tóc, kích thước 2cm x 0,2cm tỷ lệ 3%.

- Mẻ bản sọ ngoài trán trái, tỷ lệ 6%

Vật tác động: Vật sắc.

Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương vùng trán trái đã khâu, hình vòng cung gần khép kín mở sang trái, mẻ bản sọ ngoài trán trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải qua trái.

- Vết thương hình cung mở sang phải đã khâu do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải.

- Vết thương đã khâu nằm dọc trán do vật sắc tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

* Tại bản kết L giám định số 611/KLGD-PC09 ngày 30/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết L:

2. Tập tin có video tên “D01_20200830210000”, phần mở rộng “.mp4”, dung lượng 720MB (755.232.768 bytes) mã MD5 186136547A062E334A35F4BEC9A17A94, thời gian từ 21 giờ 33 phút

30 giây đến 21 giờ 34 phút 00 giây (theo giờ camera): Chụp được 05 ảnh diễn biến hành vi trong video. Không phát hiện thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa.

2. Tập tin có video tên “D01_20200830213400”, phần mở rộng “.mp4”, dung lượng 558MB (585.805.824 bytes), mã MD5: 1D71B009AFBFF7692899053B5C6056B9:

Thời gian từ 21 giờ 34 phút 00 giây đến 21 giờ 38 phút 55 giây (theo giờ camera): Chụp được 40 ảnh diễn biến hành vi trong video. Không phát hiện thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Thời gian từ 21 giờ 39 phút 22 giây đến 21 giờ 45 phút 27 giây (theo giờ camera): Chụp được 56 ảnh diễn biến hành vi trong video. Không phát hiện thấy dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Đối với bị can Nguyễn Như H1, ngày 24/8/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CK khởi tố về tội Cướp tài sản. Ngày 26/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CK ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng tâm thần của Nguyễn Như H1 tại Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên.

Tại bản kết L số 103 ngày 19/12/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết L tình trạng tâm thần của Nguyễn Như H1: Hiện tại bị bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực, giai đoạn trầm cảm nặng (F31.5-ICD10). Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 03/3/2017) hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 21/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện CK ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần thành phố Đà Nẵng đến ngày 27/3/2018 ổn định và được bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CK.

Tại bản kết L số 35 ngày 11/5/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết L tình trạng tâm thần của Nguyễn Như H1: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, giai đoạn trầm cảm có triệu chứng loạn thần (F31-ICD10). Tại thời điểm giám định mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 17/5/2018 Nguyễn Như H1 được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần thành phố Đà Nẵng đến ngày 04/9/2018 thì trốn viện.

Ngày 17/9/2018, Công an huyện CK ra thông báo truy tìm đối tượng Nguyễn Như H1 đến ngày 27/9/2020 thì Hùng bị bắt tại thị trấn Hương K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó được dẫn giải về bàn giao cho Bệnh viện tâm thần thành phố Đà Nẵng tiếp tục chữa bệnh đến ngày 29/9/2020 thì ra viện.

Tại bản kết L giám định pháp y tâm thần số 195 ngày 01/12/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết L tình trạng tâm thần của Nguyễn Như H1:

Về y học: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, giai đoạn trầm cảm nặng (F31.5-ICD10). Có hành vi tự hủy hoại cơ thể.

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện tại mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 04/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện CK ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Như H1. Hiện tại Nguyễn Như H1 đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần trung ương B, tỉnh Đồng Nai liên quan đến vụ cướp tài sản xảy ra ngày 03/3/2017 tại Thôn B, xã EK, huyện CK nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được với Hùng.

Ngày 03/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định trưng cầu giám định tình trạng thần kinh của Nguyễn Như H1 trước, trong và sau ngày 30/8/2020 tại Viện pháp y tâm thần trung ương B H nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả giám định.

Bản cáo trạng số 115/CT-VKS-P2 ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Mai Hùng M về tội Giết người, quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh L về tội Giết người, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tranh L, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Bản cáo trạng số 115/CT-VKS-P2 ngày 25/11/2021, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Mai Hùng M về tội Giết người, theo điểm n, p khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Hùng M từ 12 đến 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/10/2021.

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cảnh L truy tố về tội Giết người, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh L từ 12 đến 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/10/2021.

Các biện pháp tư pháp:

+ **Về phần dân sự:** Đề nghị chấp nhận việc các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 73.000.000đ.

+ **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106, 107 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép màu trắng, 01 mũ vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 con dao, 01 mảnh kính vỡ là vật chứng thu giữ tại hiện trường liên quan đến vụ án.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 phong bì chứa 02 mẫu thu giữ tại hiện trường.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 75H1 -142.67 đề nghị trả lại cho bà Nguyễn Thị H nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 xe máy biển số 47FE-8386 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 018473, mang tên Nguyễn Thị Mai Ph đề nghị trả lại chiếc xe trên và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy cho bà Oanh nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 04 con dao các bị cáo mua của anh Nguyễn Ngọc T, do giá trị không lớn nên anh Tu không yêu cầu các bị cáo phải thanh toán tiền mua dao nên không đề nghị xem xét.

Đối với đối tượng tên T Anh, Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T A nên đã tách hành vi của T A ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Trịnh Minh H3 và Trần Hùng C có hành vi cầm dao rượt đuổi đánh Nguyễn Như H1 nhưng không kịp. Hành vi này của Minh H3 và C đã vi phạm theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về “xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình”. Tuy nhiên, đến nay hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Trịnh Minh H3 và Trần Hùng C là phù hợp.

Người bào chữa cho các bị cáo Luật sư Mai Quốc Anh trình bày: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố và Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo Mai Hùng M và Nguyễn Cảnh L về tội “*Giết người*” theo Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, việc áp dụng tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” đối với các bị cáo là không phù hợp. Trong vụ án này bị cáo M và bị cáo L được Nguyễn Như H1 rủ nên đi theo, các bị cáo chỉ dùng dao hù dọa chứ không gây thương tích cho ai nên hành vi của các bị cáo không có tính chất côn đồ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L có bố đẻ là người có công với cách mạng, do đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý xác định:

Khoảng 20 giờ, ngày 30/8/2020, nhóm của Nguyễn Như H1, Nguyễn Cảnh L, Mai Hùng M và T A đi đến cổng chào thôn 3, xã Ea T, huyện CK, tại đây Như H1 dùng tay trái nắm cổ áo của anh Nguyễn H còn tay phải cầm dao chém trúng vào vùng đầu anh Nguyễn H. Bị cáo L cầm dao chỉ vào nhóm của anh Nguyễn H đe dọa không cho ai đánh L và Như H1. Bị cáo M cũng cầm dao nhá lên nhá xuống để đe dọa nhóm của anh Nguyễn H, còn T A cầm dao đi qua đi lại. Sau khi chém Nguyễn H thì Như H1, M và T A cầm dao chạy vào bên trong khu vực cổng chào thôn 3 để tìm T. Do không tìm thấy T nên Như H1, M và T A quay ra, thì Như H1 cầm dao tiếp tục chém 02 nhát vào đầu của anh Nguyễn H. Được mọi người can ngăn nên Như H1 mới không chém anh Nguyễn H nữa. Hành vi của Mai Hùng M và Nguyễn Cảnh L đã giúp sức và tạo điều kiện về tinh thần cho Như H1 phạm tội. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết L: bị cáo Mai Hùng M phạm tội “*Giết người*” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Cảnh L phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Điều 123 BLHS quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) Có tính chất côn đồ;

p) Tái phạm nguy hiểm;

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những có thể xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, vi phạm đạo đức xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến đều bị trừng trị thích đáng và bị xử lý nghiêm minh. Song do ý thức coi

thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại, khi thấy Như H1 đang xô xát với Nguyễn H, các bị cáo không can ngăn mà còn dùng dao hù dọa nhóm của Nguyễn H để cho Như H1 chém anh Nguyễn H. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự “*Có tính chất côn đồ*”. Bị cáo Mai Hùng M đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, do đó cần áp dụng thêm tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Mai Hùng M: Tại Bản án số 195/2018/HSPT ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Mai Hùng M 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999; ngày 04/02/2013 bị cáo Mai Hùng M bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-CA ngày 04/02/2013 của Công an huyện CK; Đối với bị cáo Nguyễn Cảnh L, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2006/HSST ngày 04/5/2006 của TAND huyện Cư Mgar tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe của người khác theo Điều 104 BLHS năm 1999; đến ngày 23/8/2013 lại tiếp tục bị TAND huyện Cư Mgar tuyên phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại đến sức khỏe của người khác theo Điều 104 BLHS năm 1999 (Bản án số 47/2013/HSST ngày 23/8/2013). Các bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục có hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, các bị cáo không bồi thường cho người bị hại các khoản chi phí mà bị hại yêu cầu. Do vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để các bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng, trên toàn xã hội nói chung. Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Như H1 là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại, các bị cáo M, L tham gia với vai trò giúp sức. Bị cáo Mai Hùng M phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên mức hình phạt đối với bị cáo phải cao hơn so với bị cáo Nguyễn Cảnh L.

Các bị cáo phạm tội giết người nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Vì vậy, cần áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhận thấy trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo cho rằng sau khi gây thương tích cho anh Nguyễn H các bị cáo đã đến xin lỗi anh Nguyễn H và xin được bồi thường khắc phục hậu quả nhưng anh Nguyễn H không đồng ý. Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại mà anh Nguyễn H yêu cầu. Ngoài ra, trong vụ án này bị cáo L có bố đẻ là ông Nguyễn Cảnh Xuân là người có công với cách mạng (được tặng huy chương kháng chiến). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình, do đó cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Các biện pháp tư pháp:

[6.1] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra sự việc, người bị hại đã kê khai các khoản chi phí và yêu cầu các bị cáo bồi thường bao gồm: Chi phí điều trị 20.000.000 đồng; chi phí đi lại 3.000.000 đồng, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 10.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng, tổng cộng 73.000.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường cho anh Nguyễn H một khoản chi phí nào. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với mức bồi thường thiệt hại mà bị hại Nguyễn H đề nghị. Xét thấy các bị cáo đồng ý bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

[6.2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106, 107 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép màu trắng, 01 mũ vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 con dao, 01 mảnh kính vỡ là vật chứng thu giữ tại hiện trường liên quan đến vụ án.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 phong bì chứa 02 mẫu thu giữ tại hiện trường.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 75H1 -142.67 là phương tiện Nguyễn Như H1 sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên là chị Nguyễn Thị L cho bạn là Nguyễn Thanh T mang đi cầm cố cho bà Nguyễn Thị H. Ngày 29/8/2020 bà Hoa cho chị Hoàng Linh C mượn chiếc xe trên để đi lại, sau đó chị Linh Chi cho Nguyễn Như H1 mượn lại. Chị Lành, anh Tùng, bà Hoa, chị Linh Chi đều không biết việc Nguyễn Như H1 sử dụng chiếc xe mô tô biển số 75H1 - 142.67 vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị Lành, anh Tùng, bà Hoa, chị Linh Chi là phù hợp. Đối với chiếc xe mô tô biển số 75H1 - 142.67 cần tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị H nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 xe máy biển số 47FE-8386 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 018473, mang tên Nguyễn Thị Mai Ph biển số xe là 47FE-8386, quá trình điều tra xác định chiếc xe và giấy đăng ký trên là tài sản của bà Trần Thị O (mẹ của Nguyễn Cảnh L) cho L mượn để đi lại. Ngày 30/8/2020 L sử dụng chiếc xe trên đi đến cổng chào Thôn B, xã EK, huyện CK để gặp Nguyễn Như H1. Sau đó, L để chiếc xe trên bên lề đường rồi lên xe mô tô do Hùng điều khiển đi thực hiện hành vi phạm tội, do chiếc xe máy biển số 47FE-8386 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại chiếc xe trên và giấy đăng ký xe mô tô, xe máy cho bà Oanh nhận quản lý, sử dụng.

Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên T Anh, Cơ quan điều tra vẫn chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T A nên đã tách hành vi của T A ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau. Vì vậy, kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng trên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Trịnh Minh H3 và Trần Hùng C có hành vi cầm dao rượt đuổi đánh Nguyễn Như H1 nhưng không kịp. Hành vi này của Minh H3 và C đã vi phạm theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về “xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình”. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Trịnh Minh H3 và Trần Hùng C là phù hợp.

[7] Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Mai Hùng M và Nguyễn Cảnh L phạm tội “*Giết người*”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm n, p khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Mai Hùng M** 12 (Mười hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội Giết người. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/10/2021.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Cảnh L** 12 (Mười hai) năm tù về tội Giết người. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 01/10/2021.

[3] Đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh đối với đối tượng tên T A để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Các biện pháp tư pháp:

[4.1] Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584; Điều 585; Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Mai Hùng M và Nguyễn Cảnh L mỗi bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn H số tiền 36.500.000 đồng. Gia đình các bị cáo được quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo Nguyễn Như H1 trả lại một phần tiền các bị cáo bồi thường cho bị hại.

[4.2] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106, 107 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép màu trắng, 01 mũ vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 con dao, 01 mảnh kính vỡ là vật chứng thu giữ tại hiện trường liên quan đến vụ án.

Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 phong bì chứa 02 mẫu thu giữ tại hiện trường.

Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị H chiếc xe mô tô biển số 75H1 -142.67 nhận quản lý, sử dụng.

Trả lại xe máy biển số 47FE-8386 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 018473, cho bà bà Trần Thị O (mẹ của Nguyễn Cảnh L) quản lý, sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Cảnh L và Mai Hùng M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Cảnh L và Mai Hùng M mỗi bị cáo phải chịu 1.825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người TGT;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Vũ Văn Tú